

Số: 01/2024/QĐST-DS

Đ, ngày 11 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 138, Điều 357, 463, 466, 467, 468, 470 Bộ luật dân sự;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 35/2023/TLST – DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hương Q, sinh năm 1977;

HKTT: **Số D, đường L, N, quận Đ, TP H .**

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà **Hoàng Thúy K**, sinh năm

1966; Địa chỉ: **Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên**

1.2. Bị đơn: Bà Lục Thị T, sinh năm 1978;

HKTT: **Tổ B, phường H, TP ., tỉnh Thái Nguyên**

Hiện đang tạm trú tại: **Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà **Lục Thị T** có nghĩa vụ trả bà **Lê Thị Hương Q** số tiền là **90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng)** tiền gốc, theo giấy nợ tiền (viết tay) ngày 30/4/2022 có tiêu đề là “giấy nợ tiền” do bà **T** ký nhận nợ. Không phải trả lãi suất do bà **Q** không yêu cầu.

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

*** Phương thức thanh toán:** Chuyển khoản.

*** Thời hạn thanh toán:**

- Ngày 01/04/2024 bà **T** thanh toán cho bà **Q** số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Ngày 01/06/2024 bà **T** thanh toán cho bà **Q** số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Ngày 01/08/2024 bà **T** thanh toán cho bà **Q** số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận bà **Lê Thị Hương Q** có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà **Lục Thị T** không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bà **T** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ theo lộ trình nêu trên thì bà **Q** có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí: Bà **Lục Thị T** tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là **2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)** nộp vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho bà **Lê Thị Hương Q** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)** theo biên lai thu số **0007019 ngày 10/11/2023** của Chi cục Thi hành án huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, bộ phận DS.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái